

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI KHCN CẤP BỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỪ 2016 ĐẾN NAY (cập nhật đến 31/12/2021)

| STT | Tên đề tài | Chủ nhiệm | Kinh phí (triệu đồng) | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu | Sản phẩm |
|-----|---|------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------|---|
| 1 | Ảnh hưởng của lòng yêu nước, tinh vị chùng của người tiêu dùng đến hành vi mua hàng tại Việt Nam B2016-KSA-01 | ThS. Hoàng Trọng | 150 | 4/2016-4/2018 | Thanh lý sơ trung gian | <ul style="list-style-type: none"> - Chu Nguyễn Mộng Ngọc và Hoàng Trọng (2017). Lòng yêu nước kinh tế và tác động đến dự định mua hàng nội. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 33 (43) - tháng 03 -04/2017. - Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Hoàng Trọng và Đỗ Thị Cúc (2018). Kiểm định mô hình đo lường khái niệm lòng yêu nước của người tiêu dùng tại các nước đang phát triển: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 247 tháng 01/2018. - Chu Nguyễn Mộng Ngọc và Hoàng Trọng (2018). Lòng yêu nước kinh tế của người tiêu dùng thành thị Việt Nam: Tiền thân và các kết quả. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, NXB Tài chính, ISBN: 978-604-79-1930-7. - Ngọc Chu Nguyen Mong & Trong Hoang (2018). A Measurement Model of City-Based Consumer Patriotism in Developmet Countries: The Case of Vietnam. Journal of Applied Measurment Vol. 19, No. 4, Winter 2018. -01 NCS (Chu Nguyễn Mộng Ngọc) |
| 2 | Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam và các nước trong khu vực B2016-KSA-02 | PGS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo | 150 | 4/2016-4/2018 | 20/06/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Taylor rule and monetary policy of Vietnam. INFINITI Conference of International Finance Asia – Pacific, 7-8/12/2016. - Chính sách tiền tệ và quy tắc Taylor – khung lý thuyết và các kết quả nghiên cứu gần đây. Tạp chí Khoa học Kinh tế số 5 (03) 2017. - Quy tắc Taylor trong điều hành chính sách tiền tệ tại các nước đang phát triển khu vực Đông Nam Á. Tạp chí Công nghệ ngân hàng số 142&143, 2018. - 01 NCS (Nguyễn Hà Thạch), 02 Thạc sĩ (Nguyễn Trung Kiên, Lê Đức Cảnh) |
| 3 | Tác động của thể chế, chi tiêu công, đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế ở các tỉnh/thành của Việt Nam B2016-KSA-03 | GS.TS. Sử Đình Thành | 150 | 4/2016-4/2018 | 26/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam: Phân tích vai trò thể chế kinh tế. Sử Đình Thành. Diễn đàn Tài chính Việt Nam 2017 – Cải cách tài chính công hướng đến phát triển bền vững. ISBN: 978-79-1674-0 - Local governance, private investment and economic growth: The case of Vietnamese provinces. Su Dinh Thanh, Bui Thi Mai Hoai. ICUEH2017 POLICIES AND SUSTAINABLE ECONOMIC DEVELOPMENT. ISBN: 978-604-922-568-0 - Government size, public governance and private investment: The case of Vietnamese Provinces. Thanh Dinh Su, Thi Mai Hoai Bui. Economic Systems 1/9/2017 - 01 Thạc sĩ (Phan Tấn Thành), 02 NCS (Nguyễn Văn Bồn, Trần Trung Kiên) |
| 4 | Nghiên cứu sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở nhỏ Việt Nam: Ước lượng bằng mô hình Bayesian DSGE B2016-KSA-04 | GS.TS. Trần Ngọc Thơ | 150 | 4/2016-4/2018 | 19/06/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 NCS (Nguyễn Hải Yến), 04 Thạc sĩ (Bùi Bảo Ngọc Đông, Đặng Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thùy Mỹ Hạnh, Phạm Thị Ánh Hồng) - Nguyen Thi Ngoc Trang, Tran Ngoc Tho, Dinh Thi Thu Hong, 2017. The impact of oil price on the growth, inflation, unemployment and budget deficit of Vietnam. International Journal of Energy Economics and Policy vol.7 No.3. - Nguyễn Thị Ngọc Trang, Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Hữu Tuấn, 2016. Bất ổn lãi suất và truyền dẫn lãi suất bán lẻ ở Việt Nam. Tạp chí Phát triển kinh tế số 8. - Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Hữu Tuấn, 2017. Chính sách tiền tệ và hành vi chấp nhận rủi ro của tổ chức tín dụng: Nghiên cứu tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu tài chính số 42. |
| 5 | Vai trò của hệ thống ngân hàng trong việc nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền tại Việt Nam B2016-KSA-05 | PGS.TS. Trương Thị Hồng | 150 | 4/2016-4/2018 | 02/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Sách chuyên khảo “Phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”. Trương Thị Hồng và các tác giả. NXB Kinh tế TP.HCM 2017 – ISBN: 978-604-922-585-0 - Bài báo “Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống rửa tiền của hệ thống ngân hàng Việt Nam”. Tạp chí Công nghệ ngân hàng tháng 3/2018. - 01 Thạc sĩ (Nguyễn Lâm), 01 NCS (Nguyễn Thị Hồng Nhung) tham gia nghiên cứu |

| | | | | | | |
|----|--|-----------------------|-----|---------------|------------|---|
| 6 | Giải pháp định hướng cho việc thiết lập bộ chuẩn mực kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (IFRS for SMEs) B2016-KSA-06 | PGS.TS. Võ Văn Nhị | 150 | 4/2016-4/2018 | 06/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hành Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải, TS. Phạm Ngọc Toàn – NXB Kinh tế TP.HCM - Xây dựng Bộ chuẩn mực Kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận (IFRS for SMEs) – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải – Kỳ yếu Hội thảo “IFRS – Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam” – NXB Tài chính 2016 - Factors affecting the application of IFRS for SMEs in small and medium enterprises across countries and possibility of IFRS for SMEs application in Vietnam – Vo Van Nhi, Tran Thi Thanh Hai – International Conference on Accounting and Finance ICOAF 2016, Vietnam 20/5/2016 - Trao đổi về vấn đề thiết lập bộ chuẩn mực kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam theo hướng tiếp cận IFRS for SMEs. PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải - Kỳ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế” tập 2 – NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2017 - Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng IFRS cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các quốc gia và Việt Nam. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 32 (42) tháng 1-2/2017 - Kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập và hội tụ kế toán quốc tế - PGS.TS. Võ Văn Nhị, ThS. Nguyễn Vương Thành Long. Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Chính sách tài chính kế toán trong bối cảnh hội nhập” – NXB Trẻ 2017. ISBN: 978-604-1-09798-8 - Ảnh hưởng của hệ thống kế toán đến dòng vốn đầu tư nước ngoài: trường hợp các nước Asean – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải. Tạp chí Khoa học tài chính kế toán số 7, 9/2016 2354-0958 - Khả năng và định hướng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam – PGS.TS. Võ Văn Nhị, TS. Trần Thị Thanh Hải. Tạp chí Khoa học tài chính kế toán số 6, tháng 5/2016 - 04 Thạc sĩ (Nguyễn Lâm), 02 NCS (Hồ Tuấn Vũ, Trần Thị Thanh Hải) |
| 7 | Nghiên cứu mô hình liên kết trong nông nghiệp: Phân tích lý thuyết và tình huống ngành rau quả Nam Bộ B2016-KSA-07 | ThS. Hoàng Văn Việt | 150 | 4/2016-4/2018 | 18/06/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - 02 NCS (Hoàng Văn Việt, Nguyễn Khánh Duy) - Hoang, V.V., Tran, K.T., Tu, B.V., Nguyen, V.N and Nguyen, A.Q. (2017) “Agricultural Competitiveness of Vietnam by the RCA and the NRCA Indices, and Consistency of Competitiveness Indices”, AGRIS on-line Papers in Economics and Informatics, vol. 9, No. 4, pp. 53-67. ISSN 1804-1930 |
| 8 | Động lực dịch vụ công: Vai trò của phong cách lãnh đạo phụng sự, văn hóa phụng sự và công bằng tổ chức B2016-KSA-08 | TS. Lưu Trọng Tuấn | 150 | 4/2016-4/2018 | 07/08/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Huỳnh Văn Khoa) - Lưu Trọng Tuấn (2016), How servant leadership nurtures knowledge sharing: The mediating role of public service motivation. International Journal of Public Sector Management, 29(1), 91-108 |
| 9 | Tác động của việc đa dạng hóa kinh doanh lên thành quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam B2016-KSA-09 | ThS. Lê Thị Phương Vy | 150 | 4/2016-4/2018 | 24/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị thặng dư và hoạt động tái cấu trúc ở các doanh nghiệp đa dạng hóa tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu & trao đổi số 35-36 (45-46) tháng 7-10/2017. - Đa dạng hóa và giá trị doanh nghiệp: bằng chứng thực nghiệm ở các công ty niêm yết tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng số 184 tháng 9/2017. - Tác động của cấu trúc sở hữu đến quyết định đa dạng hóa kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. Hội thảo “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa” ICYREB 2015. - Ownership structure and corporate diversification decision: a study of Vietnamese listed firms. Corporate Ownership & Control volume 13, issue 3, spring 2016. - Corporation diversification and firm performance: evidence from Vietnamese listed firms. Australian Economic Papers 12/2016 |
| 10 | Hợp nhất, cạnh tranh, lợi nhuận và rủi ro của các ngân hàng tại Việt Nam và các nước Châu Á B2016-KSA-10 | PGS.TS. Võ Xuân Vinh | 150 | 4/2016-4/2018 | 08/09/2017 | <ul style="list-style-type: none"> - 05 NCS (Nguyễn Trung Thông, Đặng Bửu Kiếm, Lê Thị Thu Diễm, La Ngọc Giàu, Dương Thị Ánh Tiên), 02 Thạc sĩ (Tô Thị Mỹ Huyền, Huỳnh Thụy Thảo Ly) - Jonathan A. Batten, Xuan Vinh Vo (2016). Bank risk shifting and diversification in an emerging market. Risk Management, 18(4), 217-235 - Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm (2016). Ảnh hưởng của rủi ro và năng lực cạnh tranh đến khả năng sinh lợi của các ngân hàng Việt Nam. Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 233 tháng 11/2016. - Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm (2016). Năng lực cạnh tranh, lợi nhuận và sự ổn định của các ngân hàng Việt Nam. Tạp chí Phát triển kinh tế, 247(12), 25-45 - Võ Xuân Vinh, Dương Thị Ánh Tiên (2017). Các yếu tố ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh, tập 33, số 1 (2017), 1-11 |

| | | | | | | |
|----|---|---------------------------|-----|--------------------------------|------------|--|
| 11 | Ảnh hưởng của năng lực tổ chức học hỏi đến hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục đại học ở Việt Nam B2016-KSA-11 | PGS.TS. Trần Hà Minh Quân | 150 | 4/2016-4/2018 | 29/01/2019 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Lê Thị Tố Quyên) - Tran, Q.H.M. & Nguyen, Q.T.N. 'Learning organisation and organisational commitment: Evidence from a transitional economy', International Journal of Business and Globalisation. - Tran, Q.H.M và Nguyen, Q.T.N. 'Học hỏi khám phá và kết quả làm việc của nhân viên: nghiên cứu trong môi trường giáo dục đại học ở Việt Nam', Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt. - Nguyen, Q.T.N. và Tran, Q.H.M. 'Nghiên cứu về ảnh hưởng của học hỏi khai thác đến kết quả làm việc của giảng viên trong môi trường giáo dục đại học ở Việt Nam', Tạp chí Khoa học Thương mại |
| 12 | Phân tích mạng dữ liệu xã hội sử dụng máy học và Ontology và ứng dụng trong quảng cáo trực tuyến B2017-KSA-12 | TS. Lê Ngọc Thanh | 350 | 4/2017-4/2019 | Hủy | |
| 13 | Phương trình tiến hóa dạng p-Laplace với nguồn phi tuyến: Nghiệm toàn cục và tính chất bùng nổ B2017-KSA-13 | PGS.TS. Lê Xuân Trường | 150 | 4/2017-4/2019 | 14/06/2019 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Nguyễn Thanh Tùng) - L.C. Nhan and L.X. Truong (2017), Global solution and blow-up for a class of p-Laplacian evolution equations with logarithmic nonlinearity, Acta. Appl. Math., 151(1), 149-169 |
| 14 | Rào cản đối với áp dụng công nghệ nông nghiệp của hộ và trang trại nông nghiệp Nam bộ: nghiên cứu tình huống ngành rau và hoa cắt cành ở TP. Hồ Chí Minh và Lâm Đồng B2017-KSA-14 | PGS.TS. Trần Tiến Khai | 150 | 4/2017-4/2019 | 27/03/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Phạm Thị Phương Dung) -Trần Tiến Khai, Phạm Thị Phương Dung. Các yếu tố tác động đến chấp nhận công nghệ nông nghiệp: Trường hợp ngành trồng hoa ở tỉnh Lâm Đồng và TP.HCM, Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 01, kỳ 1/1/2020 - Tran Tien Khai, Phạm Thị Phương Dung (2019). Determinants of Agricultural Technology Adoption: A Case Study in Floriculture sector of Lam Dong province and Ho Chi Minh City, Vietnam. Journal of Asian Business and Economic Studies Vol. 26(S02) , October 2019 |
| 15 | Phát huy giá trị cội nguồn văn hóa nhằm phát triển các sản phẩm du lịch tại Đồng bằng sông Cửu Long B2017-KSA-15 | TS. Nguyễn Đức Trí | 150 | 4/2017-4/2019 | Hủy | |
| 16 | Nghiên cứu trạng thái cảm xúc tiêu cực và tác động đến hành vi sau mua của khách du lịch ở Việt Nam B2017-KSA-16 | TS. Lê Nhật Hạnh | 150 | 4/2017-4/2019 | 07/05/2019 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Lê Thái Bảo), 01 NCS (Nguyễn Hữu Khôi) - Le, A. Nhat Hanh, Do, B. R., Azizah, N., Dang, R. H. P., & Cheng, J. M. S. (2018). Forces affecting perception of product comments on social-WOM: An interactive, relational communication perspective. Journal of Consumer Behaviour (SSCI, 2017 IF:1.66) , 17(4), 393-406. - Lê Nhật Hạnh và Nguyễn Hữu Khôi (2017). Mối quan hệ giữa cảm xúc với điểm đến và chất lượng quan hệ trong kinh doanh du lịch: Trường hợp du khách nội địa ở TP. Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), 28 (12), 22-40. - Lê Nhật Hạnh và Nguyễn Hữu Khôi (2018) Nghiên cứu về cảm xúc tiêu cực và hành vi đối phó của khách hàng: Trường hợp ngành kinh doanh dịch vụ nhà hàng. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (JABES), 29(1), 21-37. - Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Hữu Ngọc và Lê Nhật Hạnh (2019). Giá trị cảm nhận, chất lượng mối quan hệ và động cơ truyền miệng của du khách. Kinh tế và Phát triển, 258 (Tháng 12), 63-73 |
| 17 | Ảnh hưởng của các nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư tổ chức đến doanh nghiệp và thị trường: Nghiên cứu trên thị trường chứng khoán Việt Nam B2017-KSA-17 | ThS. Nguyễn Trung Thông | 150 | 4/2017-4/2019 | Hủy | |
| 18 | Tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tới năng suất lúa và sức khỏe của người nông dân Việt Nam B2018-KSA-18 | TS. Lê Thanh Loan | 250 | 1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020 | 27/07/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 NCS (Sử Thị Thu Hằng), 01 thạc sĩ (Đỗ Cát Lợi) - 01 sách chuyên khảo: Lê Thanh Loan, Sử Thị Thu Hằng, Trần Đức Luân, Trần Tiến Khai (2020). Tác động của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đến năng suất lúa và sức khỏe của người nông dân tại đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM - ISBN: 978-604-922-861-2 - Sử Thị Thu Hằng, Lê Thanh Loan, Trần Tiến Khai. 2020. Thái độ và nhận thức rủi ro trong sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật của nông dân trồng lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, kỳ 1+2 tháng 2/2020, trang 234-241. - Sử Thị Thu Hằng, Lê Thanh Loan, Trần Tiến Khai.2020. Ảnh hưởng của lượng thuốc bảo vệ thực vật đến chi phí sức khỏe của người nông dân trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long: Một tiếp cận thực nghiệm. Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung số 02 năm 2020, trang 58-69 |

| | | | | | | |
|----|---|--------------------------|-----|--------------------------------|-------------------------|--|
| 19 | Khung phân tích đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống các tỉnh/thành Đông Nam Bộ B2018-KSA-19 | GS.TS. Nguyễn Trọng Hoài | 200 | 1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020 | 24/06/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 NCS (Phan Thị Thắng) • 01 sách chuyên khảo: Nguyễn Trọng Hoài (2019). Đô thị thông minh: kinh nghiệm quốc tế và bằng chứng Việt Nam. Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM - ISBN: 978-604-922-796-7 • Nguyễn Trọng Hoài, Nguyễn Văn Dũng, Trần Thị Phú Duyên, Nguyễn Văn Viên (2018). Khung phân tích đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống các tỉnh/thành Đông Nam Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, năm thứ 29, số 6 (2018), 05-26 • Nguyễn Trọng Hoài, Đặng Vũ Thanh, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Viên (2020). Determinants of e-government service adoption: an empirical study for level of used online service in Southeast Vietnam. Journal of Asian Public Policy • Nguyễn Trọng Hoài (2018). Phân tích năng lực tiệm cận đô thị thông minh: nghiên cứu tình huống TP.HCM trong bối cảnh Đông Nam Bộ và châu Á. Diễn đàn Kinh tế TP.HCM |
| 20 | Xác định hiệu ứng lan truyền kinh tế giữa các địa phương ở Việt Nam: tiếp cận bằng hồi quy không gian B2018-KSA-20 | TS. Hà Văn Sơn | 250 | 1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020 | 25/06/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Nguyễn Văn Thắng). • 01 sách xuất bản: Hà Văn Sơn, Trần Thị Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Thị Ngọc Miên, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Thắng (2020). Xác định hiệu ứng lan truyền kinh tế giữa các địa phương ở Việt Nam. Tiếp cận bằng hồi quy không gian. NXB Kinh tế TP.HCM – ISBN: 976-604-80-4562-3. - Hà Văn Sơn, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thanh Bình (2020). Kiểm định sự hội tụ thu nhập giữa các tỉnh thành ở Việt Nam bằng hồi quy không gian. Tạp chí Con số sự kiện năm thứ 59 kỳ II, 34-37. - Nguyễn Văn Thắng, Trần Thị Tuấn Anh (2019). Khảo sát mối liên hệ kinh tế giữa các tỉnh thành của Việt Nam: Tiếp cận bằng phương pháp hồi quy không gian. Tạp chí Kinh tế & Phát triển số 263, 2-11 |
| 21 | Nghiên cứu ảnh hưởng của nguồn vốn tài chính đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi khởi nghiệp B2018-KSA-21 | TS. Ngô Quang Huân | 290 | 1/2018-12/2019, gia hạn 6/2020 | 24/06/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Phạm Thị Lượm), 01 NCS (Trần Nha Ghi) - Sách Quản trị khởi nghiệp (2019). Nguyễn Thị Liên Diệp, Võ Tấn Phong, Ngô Quang Huân, Trần Anh Minh, NXB Hồng Đức. - Sách Con đường khởi nghiệp sáng tạo cho doanh nhân Việt (2019). Ngô Minh Hải, Đoàn Đức Minh, Lý Đình Quân, Ngô Công Trường, NXB Thế Giới. - Nguyễn Quang Thu, Ngô Quang Huân, Trần Nha Ghi, Hà Kiên Tân (2018). Nâng cao kết quả khởi nghiệp thông qua đổi mới mô hình kinh doanh: nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật số đặc biệt, 156-168. - Nguyễn Quang Thu, Ngô Quang Huân, Trần Nha Ghi (2020). Mạng lưới quan hệ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam. Tạp chí Khoa học số 15 (2). - T.N. Ghi, N.T.P. Anh, N.Q. Thu & N.Q. Huan (2020). Relationship Network and Business Model Innovation of Start-Up Companies in the Context of Industrial Revolution 4.0: An Evidence from Vietnam. Advances in Economics, Business and Management Research Vol. 115, 162-166. |
| 22 | Phân cấp tài khóa, các kênh truyền dẫn nội sinh và tăng trưởng kinh tế của các tỉnh/thành Việt Nam: Minh chứng từ mô hình ước lượng không gian B2019-KSA-03 | GS.TS. Sừ Đình Thành | 250 | 1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Võ Thế Vỹ), 01 NCS (Đặng Thị Bạch Vân) - Thanh, S. D., & Canh, N. P. (2021). Local governance: impacts of fiscal decentralization on government size and spending composition in Vietnam. Asian Economic Journal, 33(4), 311-340. - Duy Tung Bui, Phuc Canh Nguyen and Dinh Thanh Su (2021). Fiscal Decentralisation and Externalities on Economic Growth: Spatial-provincial evidence from Vietnam. Journal of Economic Development. - Đặng Thị Bạch Vân, Bùi Duy Tùng & Nguyễn Quang Bình (2019). Phân cấp tài khóa và tăng trưởng kinh tế: Tổng hợp lý thuyết và đề xuất hướng nghiên cứu tiềm năng. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á năm thứ 30, số 10, năm 2019 |

| | | | | | | |
|----|--|--------------------|-----|---------------------------------|-------------------------|---|
| 23 | Hợp tác ngân hàng - Fintech nhằm ổn định tài chính trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 B2019-KSA-02 | TS. Hoàng Hải Yến | 300 | 1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Nguyễn Thị Ngọc Hà) - Toward successful bank-fintech partnership: Perspectives from services from service providers in an emerging economy. Asian Social Science Vol. 17, No. 6, June 2021. - Customers' adoption of financial services offered by banks and fintechs partnerships: Evidence of a transitional economy. Data Science in Finance and Economics. - Effect of customer experience on digital banking and bank financial performance in the time of Covid-19: A perspective from Vietnam. SBC 2020: Contemporary issues in Banking and Finance: Sustainability, fintech and uncertainties, Vietnam 30 July 2020. - Customer's acceptance of Hi-tech products developed from the collaboration between banks and fintech. SBC 2020: Contemporary issues in Banking and Finance: Sustainability, fintech and uncertainties, Vietnam 30 July 2020. - Nguyễn Thị Hồng Nhung, Hoàng Hải Yến (2021). Kinh nghiệm về công nghệ tài chính thông qua ngân hàng mở trên thế giới và giải pháp cho Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng số 6 tháng 3/2021 - Sách chuyên khảo: Hoàng Hải Yến (cb), Nguyễn Thị Hồng Nhung, Vũ Bích Ngọc, Trần Hoàng Trúc Linh, Nguyễn Thị Thùy Dương, Đặng Thị Ngọc Sơn (2021). Ổn định tài chính trong kỷ nguyên số: Phát triển hợp tác ngân hàng - Fintech. NXB Kinh tế TP.HCM, ISBN: 978-604-922-961-9 |
| 24 | Xây dựng mô hình đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam bằng việc ứng dụng Bảng điểm khu vực công Moullin (PSS) B2019-KSA-01 | TS. Phạm Quang Huy | 280 | 1/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Trần Minh Hoàng) Pham Quang Huy & Vu Kien Phuc (2020). The impact of public sector scorecard adoption on the effectiveness of accounting information systems towards the sustainable performance in public sector. Cogent Business & Management, 7:1, 1717718. Pham Quang Huy & Vu Kien Phuc (2020). Does Strategic Corporate Social Responsibility Drive Better Organizational Performance through Integration with a Public Sector Scorecard? Empirical Evidence in a Developing Country. Processes 2020, 8, 596. - Pham Quang Huy & Vu Kien Phuc (2020). Can the performance-based budgeting reap the best result through implementation of public sector scorecard? Insight into the mediating role of organizational culture characteristics. International Conference on Emerging Challenges: Contemporary Issues in Innovation and Management (ICECH2020). - Phạm Quang Huy, Vũ Kiến Phúc (2020). Cải thiện kết quả hoạt động và hiệu suất quản lý hướng đến tự chủ tài chính – Nghiên cứu thực nghiệm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 03 tháng 01/2020 (721) – Năm thứ 53. - Trần Mai Đông, Phạm Quang Huy, Nguyễn Thị Ngọc Oanh (2020). Bàn về kinh nghiệm áp dụng bảng điểm khu vực công PSS tại một số quốc gia trong việc đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức công. Tạp chí Công thương số 3 – tháng 2/2020. - Phạm Quang Huy, Vũ Kiến Phúc (2020). Các yếu tố tác động đến việc áp dụng mô hình bảng điểm khu vực công vào các trường đại học công lập tại khu vực Nam Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 09 (206). - Vũ Kiến Phúc (2020). Vận dụng thẻ điểm cân bằng trong quản lý và đo lường hiệu quả hoạt động bệnh viện công lập ứng dụng internet vạn vật (Internet of Things) trong đại dịch COVID-19. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam – Thực trạng và phương hướng hoàn thiện”, NXB ĐHQG TP.HCM, ISBN: 978-604-73-7734-3. - Sách chuyên khảo: Phạm Quang Huy, Trần Mai Đông, Nguyễn Phong Nguyên (2020). Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công. NXB Thanh niên, ISBN: 978-604-303-035-8 |
| 25 | Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản trị đại học và quản trị đại học công lập CT-2018-05-01 | TS. Trần Mai Đông | 750 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | 09/11/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - 01 Thạc sĩ (Từ Thanh Hoài) - Trần Mai Đông, Lý Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Ngọc Liên (2020). Mô hình quản lý công mới (NPM) trong tự chủ đại học tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. Tạp chí Giáo dục & xã hội số đặc biệt tháng 10/2020. - Nguyễn Thị Ngọc Liên, Trần Mai Đông, Nguyễn Phong Nguyên (2020). Quản lý công mới và mô hình trường đại học kinh doanh tại Việt Nam. Tạp chí Tài chính kỳ 2 – tháng 11/2020 (741) - Tran Mai Dong (2019). Change in University Governance: Insights from Higher Level Leaders of Autonomous Higher Education Institutions in Vietnam – An Exploratory Study. The 31st Asian Finance Association Annual Meeting, Vietnam 2019. |

| | | | | | | |
|----|--|------------------------|-----|---------------------------------|--------------------------------|--|
| 26 | <p>Nghiên cứu mô hình quản trị đại học công lập và ngoài công lập trên thế giới - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam CT-2018-05-02</p> | ThS. Lê Thị Ngọc Lan | 600 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | <p>Đã nghiệm thu cấp cơ sở</p> | <p>+ 02 NCS (Trần Thùy Dương, Nguyễn Sơn Tùng) + Lê Thị Ngọc Lan, Trinh Huong Duyen, Nguyen Thi Thuy Duong (2020) “Comparison of University Autonomy Models in Some Asia-European Countries - and Proposed Autonomy for Universities of Vietnam”, Kỷ yếu Diễn đàn Quốc tế hóa giáo dục lần thứ 4, 05/11/2020; + Lê Thị Ngọc Lan, Le Quynh Anh, Dao Thi Thu Ha, “The Process of Granting University Autonomy in Japan and Incorporation Model of the University of Tokyo”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education, tháng 5/2021; + Lê Thị Ngọc Lan, Trinh Huong Duyen, Nguyen Thi Minh Hang, “Trend of Granting University Autonomy in Asia and Some Suggestions for Higher Education in Vietnam”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education, tháng 5/2021; + Lê Thị Ngọc Lan, Trinh Mai Van, Vu Minh Nguyet, Mô hình quản trị đại học tại Hoa Kỳ: Trường hợp Đại học Carlifornia, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia Quản trị đại học công lập theo mô hình quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam, tháng 6/2020. + Đào Thị Thu Hà, Vũ Minh Nguyệt (2020), Mô hình quản trị đại học công lập tại Hoa Kỳ - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Giáo dục &XH, số 5/2020 (tr542-547) + Lê Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thùy Dương, Trần Thị Ngân (2021), Trường Đại học Ngoại thương Mô hình tự chủ đại học tại Vương Quốc Anh: Nghiên cứu trường hợp của Đại học Cambridge, Tạp chí Giáo dục &XH, số 4/2021 (tr191-198)</p> |
| 27 | <p>Nghiên cứu mô hình quản trị đại học dựa theo mô hình quản trị doanh nghiệp CT-2018-05-03</p> | PGS.TS. Trịnh Thùy Anh | 800 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | <p>Đã nghiệm thu cấp cơ sở</p> | <p>- 02 thạc sĩ (Lê Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Kim Châu) - Sách chuyên khảo: PGS.TS. Trịnh Thùy Anh, TS. Bùi Quang Hùng (Đồng chủ biên), TS. Tô Thị Kim Hồng, ThS. Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Sách chuyên khảo Quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp. NXB Kinh tế TP.HCM. - Trinh Thuy Anh, To Thi Kim Hong, Bui Quang Hung (2021). University government in Vietnam – A study in Ho Chi Minh city, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”. - Trinh Thuy Anh, To Thi Kim Hong, Bui Quang Hung (2021). Governing university as a corporate: A proposed model in Vietnam, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”. - Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Tổng quan về quản trị đại học trên thế giới và ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”. - Trịnh Thùy Anh, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Nghiên cứu mô hình tự chủ quản trị đại học theo hướng quản trị doanh nghiệp. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”. - Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Phạm Kiến Minh, Bùi Quang Hùng (2021). Tổng quan về quản trị đại học trên thế giới và ở Việt Nam, Tạp chí Công thương số 7 – tháng 3/2021, 41-47. - Trịnh Thùy Anh, Bùi Quang Hùng, Nguyễn Phạm Kiến Minh (2021). Research on the model of university autonomy in the direction of corporate governance. Tạp chí Khoa học tháng 6/2021</p> |

| | | | | | | |
|----|--|--------------------|-----|---------------------------------|--------------------------------|---|
| 28 | <p>Nghiên cứu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong các trường đại học Việt Nam theo mô hình quản trị doanh nghiệp CT-2018-05-04</p> | TS. Lê Nhật Hạnh | 850 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | <p>Đã nghiệm thu cấp cơ sở</p> | <p>- 01 thạc sĩ (Nguyễn Ngọc Đức) - Ho, H. X., & Le, A. N. H. (2020). Investigating the relationship between benevolent leadership and the organizational citizenship behaviour of academic staff: The mediating role of leader-member exchange. <i>Management in Education</i>, 0892020620980000 - Dong Phong Nguyen, Luc Tan Phan, Huong Xuan Ho, Angelia Nhat-Hanh Le (2021). Human resource management practices in higher education: A literature review using co-word analysis. <i>International Journal of Management in Education</i> - Phan Tan Luc, Dong Phong Nguyen, Nhat Hanh Le (2019). Abilimetric analysis of human resource management in higher education research, E-Proceeding of 2nd Connect-US Conference (Cuc 2019) “Digital Transformation – Opportunities and Challenges” - Dong Phong Nguyen, Angelina Nhat-Hanh Le, Huong Xuan Ho (2021). Survey data on benevolent leadership and organizational citizenship behavior in the context of higher education institutions in Vietnam, <i>Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”</i>. - Lê Nhật Hạnh, Phan Tấn Lực, Hồ Xuân Hương, Phùng Thanh Bình, Nguyễn Hữu Khôi, Lý Thục Hiền, Lê Công Thuận, Bùi Thị Thanh, Cao Quốc Việt (2021). Quản trị nguồn nhân lực trong các trường đại học: Phân tích thư mục và hướng nghiên cứu triển khai. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”. - Nguyễn Đông Phong, Phan Tấn Lực, Phùng Thanh Bình, Hồ Xuân Hương, Lê Nhật Hạnh (2021). Tổng hợp và phân nhóm các chủ đề nghiên cứu về quản trị nguồn nhân lực trong các trường đại học bằng phương pháp đồng trích dẫn (co-citation). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam”. - Lê Nhật Hạnh, Hồ Xuân Hương & Nguyễn Ngọc Đức (2019). Hành vi công dân tổ chức của giảng viên đại học ở Việt Nam: Vai trò của phong cách lãnh đạo chuyên dạng, cam kết về khía cạnh cảm xúc và sự vượt qua cái tôi, <i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh châu Á số 12 (2019)</i>, 55-80</p> |
| 29 | <p>Nghiên cứu các giải pháp tài chính, quản lý và kiểm soát chất lượng cho các trường đại học Việt Nam theo hướng tự chủ hoàn toàn CT-2018-05-05</p> | TS. Bùi Quang Hùng | 850 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | <p>Đã nghiệm thu cấp cơ sở</p> | <p>- 01 Thạc sĩ (Thái Thị Thùy Trang), 01 NCS (Trần Hoàng Tâm). - Bùi Quang Hùng, Phạm Quang Huy, Lương Đức Thuận, & Vũ Minh Hà. (2020). Some Models of Public University Governance in The World and Lessons for Vietnam. In <i>Proceeding of International Scientific Conference “Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”</i>, September 1, 2020. ISBN: 978-604-922-965-7. Page 61-75. - Bùi Quang Hùng, Trần Thị Thanh Hải, Trần Hoàng Tâm, & Đào Thị Minh Huyền. (2020). Diversification of Revenue Sources at Higher Education Institutions in The Autonomy Context - A Necessary Direction. In <i>Proceeding of International Scientific Conference “Perspectives of University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”</i>, September 1, 2020. ISBN: 978-604-922-965-7. Page 160-169 - Bùi Quang Hùng, Phạm Quang Huy, Lương Đức Thuận, Vũ Minh Hà, & Đào Thị Minh Huyền. (2021). The Current Situation and Solutions of Effective University Governance in Vietnamese Public Higher Education Institutions. <i>Journal of Science Ho Chi Minh City Open University (ISSN: 2734 – 9314, e-ISSN: 2734 – 9586)</i>. - Bùi Quang Hùng, Trần Thị Thanh Hải, Trần Hoàng Tâm, & Đào Thị Minh Huyền. (2021). Giải pháp quản lý tài chính hiệu quả cho các trường đại học công lập Việt Nam theo hướng tự chủ. <i>Tạp chí Tài chính (ISSN: 1615-8973)</i>. Trang 58-62. - Phạm Quang Huy, & Vũ Kiến Phúc. (2020). Cải thiện kết quả hoạt động và hiệu suất quản lý hướng đến tự chủ tài chính - Nghiên cứu thực nghiệm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, <i>Tạp chí Kinh tế và dự báo (ISSN: 0866-7120)</i>, Số 03 - Tháng 01/2020. Trang 11-15. - Bùi Quang Hùng, & Đào Thị Minh Huyền. (2020). Đổi mới quản trị đại học theo mô hình doanh nghiệp – Kinh nghiệm thế giới và khả năng vận dụng tại Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam” tổ chức ngày 12/6/2020. ISBN: 978-604-922-964-0. Trang 17-37. - Phạm Quang Huy, & Vũ Kiến Phúc. (2020). Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị đại học công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam và một số giải pháp đề xuất. Kỷ yếu Hội thảo “Quản trị đại học khối công lập theo mô hình doanh nghiệp tại Việt Nam” tổ chức ngày 12/6/2020. ISBN: 978-604-922-964-0. Trang 138-162.</p> |

| | | | | | | |
|----|--|----------------------------|-----|---------------------------------|-------------------------|---|
| 30 | Nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình quản trị đại học theo cơ chế tự chủ hoàn toàn vào Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và khả năng áp dụng tại 2 trường đại học Việt Nam CT-2018-05-06 | TS. Trần Thế Hoàng | 800 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở | - Tran The Hoang, Nguyen Thien Duy, Nguyen Thi Thanh Van, Le Dong Du, Pham Tien Dung (2021). Socio – Economic efficiency of the autonomy model at university of economics Ho Chi Minh city, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”. - Trần Thế Hoàng, Nguyễn Thiện Duy (2021). Tự chủ đại học – Mô hình quản trị cần thiết cho các trường đại học công lập Việt Nam, Tạp chí Công thương số 9 – tháng 4/2021. |
| 31 | Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển của các trường đại học công lập áp dụng mô hình quản lý theo cơ chế tự chủ hoàn toàn CT-2018-05-07 | PGS.TS. Nguyễn Thanh Hà | 600 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | 09/11/2021 | + 01 NCS (Phạm Sỹ Long), 01 Thạc sĩ (Lương Thị Thanh Tâm). + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Bùi Trung Hải (2020). Chủ trương tự chủ quy hoạch giúp thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Giáo dục đại học Việt Nam và châu Á: Tương quan và cơ hội hợp tác”; + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Phan Thị Bích Nguyệt, Bùi Trung Hải (2021), Policie promoting university autonomy in Viet Nam: How to develop public universities under the full authority mechanism, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”; + Lưu Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Hà, Bùi Trung Hải, Phạm Duong Phuong Thao, Focus on planning to promote university autonomy in Vietnam, Proceeding of International Scientific Conference “Perspective University Governance and Autonomy in the Vietnamese Higher Education”. + Nguyễn Thanh Hà, Lưu Bích Ngọc, Bùi Trung Hải (2021). Cơ chế chính sách thúc đẩy tự chủ đại học ở Việt Nam và phát triển các trường đại học công lập theo cơ chế tự chủ hoàn toàn, Tạp chí Kinh tế và Quản lý số 37 (Quý 1/2021) |
| 32 | Nhiệm vụ quản lý và điều hành chương trình bao gồm: Tổ chức xây dựng, thực hiện; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các đề tài và các hoạt động của đề tài thuộc chương trình CT-2018-05-08 | Ban Chủ nhiệm | 250 | 10/2019-12/2020, gia hạn 6/2021 | Đang thực hiện | Báo cáo tình hình thực hiện ngày 23/6/2021 |
| 33 | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ không tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM B2020-KSA-02 | TS. Nguyễn Thị Phương Hồng | 370 | 1/2020-12/2021, gia hạn 6/2022 | Đang thực hiện | |
| 34 | Đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn TP.HCM B2020-KSA-03 | Th.S. Nguyễn Khánh Duy | 370 | 1/2020-12/2021, gia hạn 6/2022 | Đang thực hiện | |
| 35 | Nghiên cứu ảnh hưởng của ý thức và hành vi đạo đức tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam B2020-KSA-01 | TS. Nguyễn Phong Nguyễn | 550 | 1/2020-12/2021, gia hạn 6/2022 | Đang thực hiện | |
| 36 | Mô hình chính phủ kiến tạo trong phát triển kinh tế ở Việt Nam B2020-KSA-04 | GS.TS. Võ Xuân Vinh | 420 | 1/2020-12/2021 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở | - 01 Thạc sĩ (Ngô Tấn Tài), 01 NCS (Võ Thị Thức) - Son Kien Nguyen, Xuan Vinh Vo, Thi Minh Tuyen Vo (2020). Innovative strategies and corporate profitability: the positive resources dependence from political network. Heliyon Volume 6, Issue 4, April 2020. - Cao Việt Hiếu, Nguyễn Minh Hải, Võ Xuân Vinh (2021). Vai trò của nhà nước đối với thị trường tài chính trong thời đại 4.0. Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 59 – tháng 07&08/2021. - Cao Việt Hiếu, Nguyễn Minh Hải, Võ Xuân Vinh (2021). Vai trò quản lý thị trường tài chính của Chính phủ: Bài học từ khủng hoảng tài chính. Tạp chí Khoa học Kinh tế số 9 (03) 2021 |
| 37 | Ứng dụng entropy trong nghiên cứu thị trường tài chính tại Việt Nam B2021-KSA-03 | TS. Trần Thị Tuấn Anh | 255 | 1/2021-12/2022 | Đang thực hiện | |
| 38 | Nghiên cứu kế toán đám mây tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh B2021-KSA-01 | TS. Trịnh Hiệp Thiện | 255 | 1/2021-12/2022 | Đang thực hiện | |
| 39 | Nghiên cứu hoạt động khởi nghiệp trực tuyến của sinh viên đại học tại Việt Nam B2021-KSA-02 | TS. Đinh Tiên Minh | 150 | 1/2021-12/2022 | Đang thực hiện | |
| 40 | Nghiên cứu sự tác động của Trách nhiệm xã hội đến hành vi, thái độ và hiệu quả làm việc của giảng viên tại các trường đại học đào tạo ngành kinh doanh ở Việt Nam | TS. Phan Chung Thủy | 300 | 1/2022-12/2023 | Đang thực hiện | |
| 41 | Ứng dụng mô hình SOR để quản lý thương hiệu điểm đến du lịch tại Việt Nam | TS. Lê Nhật Hạnh | 300 | 1/2022-12/2023 | Đang thực hiện | |

| | | | | | | |
|----|--|------------------------------------|-----|----------------|-------------------|--|
| 42 | Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam | PGS.TS. Nguyễn Khắc Quốc Bảo | 300 | 1/2022-12/2023 | Đang thực hiện | |
| 43 | Nghiên cứu đánh giá tác động của yếu tố ưa thích rủi ro và giáo dục đến quyết định khởi nghiệp | TS. Phạm Khánh Nam | 300 | 1/2022-12/2023 | Đang thực hiện | |